

TRONG SỐ NÀY

Lời Mở Đầu

~ 2 ~

Con Người Là Bình Chứa

~ 3 ~

Linh, Hồn và Thân

~ 8 ~

Các Chức Năng của Linh và Hồn

~ 11 ~

Sự Sống trong Sáng-thể Ký 1 & 2

~ 15 ~

Những Chiếc Bình Mở Ra cho Chúa

~ 16 ~

Báu Vật trong Bình Đất

~ 23 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry
(Suối Nước Sống –
Vietnamese)
P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
U.S.A.

©2005 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Lời Mở Đầu

Theo khái thị của Đức Chúa Trời, trọng tâm chủ yếu và đỉnh điểm của công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời chính là con người. Trong toàn thể cõi thọ tạo, chỉ duy con người là được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và hình dạng của Ngài. Hơn nữa, chỉ riêng con người là được truyền bảo thi hành sự cai trị của Đức Chúa Trời trên khắp đất. Trong số báo *Suối Nước Sống* kỳ trước, mục đích đời đời của Đức Chúa Trời đã được trình bày: Về mặt tích cực, Đức Chúa Trời muốn con người bày tỏ Ngài cách trọn vẹn trong vũ trụ; về mặt tiêu cực, Đức Chúa Trời muốn con người đại diện Ngài bằng uy quyền của Ngài để xử lý triệt để kẻ thù của Ngài. Trong số báo này, kể đến chúng ta sẽ thấy cách Đức Chúa Trời thực hiện mục đích của Ngài. Việc thực hiện mục đích đời đời của Đức Chúa Trời bắt đầu với việc Đức Chúa Trời tạo dựng con người như là bình chứa. Con người được tạo dựng làm chiếc bình để tiếp nhận, chứa đựng và sống bày tỏ Đức Chúa Trời theo mọi thuộc tính thần thượng qua các mỹ đức con người. Vì vậy, trách nhiệm quan trọng nhất của con người đơn giản là mở ra trọn bản thể của mình để được đầy dẫy Đức Chúa Trời. Nguyên Chúa giải cứu chúng ta khỏi các quan niệm thiên nhiên của mình về ước muốn của Ngài cho con người và bày tỏ cho chúng ta thấy cách Ngài thực hiện mục đích đời đời của Ngài.

Ban Biên Tập

CON NGƯỜI

là Sinh Phứa

Kinh Thánh: Rô 9:21, 23; Xa 12:1;
Sáng 2:7; Châm 20:27

CÁC BÍ ẨN TRONG VŨ TRỤ NÀY

Trong vũ trụ này có nhiều bí ẩn. Nếu anh em không tin, tôi xin đưa ra vài câu hỏi mà tôi tin rằng không một ai trong anh em có thể trả lời được. Mục đích của vũ trụ là gì? Đức Chúa Trời là gì? Con người là gì? Anh em là gì?

Bí Ẩn về Vũ Trụ

Vũ trụ là một bí ẩn. Các nhà khoa học, các nhà vật lý và các nhà triết học vĩ đại đều không thể cho biết mục đích của vũ trụ. Chúng ta có thể trông thấy nhiều điều trên trời và dưới đất, nhưng vũ trụ là gì? Vũ trụ là một bí ẩn đối với mọi thế hệ.

Bí Ẩn về Đức Chúa Trời

Tất nhiên, Đức Chúa Trời cũng là một bí ẩn. Đức Chúa Trời có ở đây. Ngài ở trong vũ trụ, nhưng chưa từng có ai nhìn thấy Ngài, và không người nào có thể giải thích về Ngài. Không người nào có thể đưa ra cho chúng ta một định nghĩa rõ ràng, đầy đủ, tỉ mỉ và hoàn toàn về Đức Chúa Trời.

Bí Ẩn về Con Người

Con người cũng là một bí ẩn. Không ai có thể định nghĩa về con người cách thấu suốt. Con người là gì? Tại sao con người có mặt ở đây? Anh em phải nhận biết mình là một bí ẩn. Nếu anh em không tin, thì tôi xin hỏi anh em có bao nhiêu con tim. Nếu nói mình có một con tim thì anh em sai. Anh em có nhiều hơn một con tim. Thực ra chúng ta có hai con tim. Con tim của loài người bại hoại đến nỗi không thể chữa được. Con tim của loài người vốn đối trá hơn hết (Giê 17:9). Một y sĩ có thể khám nghiệm anh em và cho biết con tim của anh em còn tốt. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói con tim của anh em vốn bại hoại vì Kinh Thánh đang nói về con tim tâm lý của anh em. Anh em có thấy rõ rằng mình có hai con tim không? Một con tim vật lý và một con tim tâm lý. Về mặt vật lý, con tim của anh em có thể còn tốt. Nhưng về mặt tâm lý, con tim của anh em vốn bại hoại. Một con tim hữu hình, thuộc vật lý, và một con tim vô hình, thuộc tâm lý.

Anh em rất huyền bí. Anh em có một tâm trí, nhưng anh em có thể cho biết tâm trí ấy ở đâu không? Anh em có thể nói tâm trí ấy ở trong hồn anh em, nhưng hồn là gì và hồn

ở đâu? Và tâm trí khác với hồn như thế nào? Đây là một bí ẩn. Tình cảm là gì và tình cảm ở đâu? Anh em có một ý chí, nhưng ý chí ở đâu? Con tim, tâm trí, tình cảm và ý chí, cộng với hồn và linh của loài người đều là những bí ẩn. Điều ấy cho thấy anh em rất huyền bí. Tôi không biết anh em, và anh em cũng không biết tôi. Thậm chí anh em còn không biết chính mình. Không những Đức Chúa Trời là một bí ẩn, mà anh em cũng vậy.

CON NGƯỜI LÀ BÌNH CHỨA CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bây giờ chúng ta cần thấy mình là gì theo Lời Chúa. Lời thánh cho biết rõ chúng ta là những chiếc bình. Con người là bình chứa (Rô 9:21, 23). Không bao nhiêu Cơ-đốc-nhân quan tâm đúng mức đến sự kiện chúng ta là bình chứa của Đức Chúa Trời. Cơ-đốc-nhân nói về việc loài người là tạo vật của Đức Chúa Trời hoặc việc loài người trở nên dân của Đức Chúa Trời. Thậm chí có người nói con người có thể làm con cái Đức Chúa Trời. Nhưng Rô-man chương 9 cho biết con người là chiếc bình của Đức Chúa Trời. Chiếc bình là bình chứa. Chiếc bình khác với dụng cụ hay công cụ. Chiếc bình không được dùng để làm điều gì đó mà để chứa đựng điều gì đó.

Chúng ta không có nhiệm vụ làm gì đó cho Đức Chúa Trời. Hãy quên đi hoạt động của anh em. Chúng ta được định phải chứa đựng Đức Chúa Trời. Chúng ta được tạo

thành những bình chứa của Đức Chúa Trời. Quan niệm của con người là chúng ta phải làm điều gì đó cho Đức Chúa Trời. Thậm chí trong Cơ-đốc giáo, nhiều giáo sư cứ nói với người ta rằng họ cần phải làm điều gì đó cho Đức Chúa Trời, phải công tác cho Ngài. Tôi không nói điều đó sai, mà nói điều đó chưa chạm đến ý tưởng trung tâm của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải nhận thức mình là những chiếc bình cho Đức Chúa Trời. Nói đúng ra, Đức Chúa Trời không cần chúng ta làm điều gì đó cho Ngài, mà cần một số bình chứa. Theo Rô-ma chương 9, Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta làm những chiếc bình đáng tôn trọng, những chiếc bình vinh hiển và những chiếc bình được thương xót để chứa đựng Ngài. Thưa anh chị em, anh chị em phải nhận biết mình là những chiếc bình cho Đức Chúa Trời!

Thời đại ngày nay là thời đại khôi phục. Sự khôi phục của Chúa ngày nay đem thế hệ trẻ trở về với mục đích của Ngài. Nhân loại, loài người, liên tục lìa xa mục đích của Ngài. Vào thời kỳ cuối cùng hiện nay, Chúa đang đem nhân loại trở về với mục đích của Ngài. Mục đích của Đức Chúa Trời dành cho con người là con người làm bình chứa của Ngài.

Ở Mỹ những người trẻ hưởng thụ và nắm biết mọi điều vật chất. Sau khi hưởng thụ mọi điều vật chất, sau khi trải qua tất cả những điều được sáng chế trong văn hóa con người, họ không được gì cả. Họ

vẫn rỗng tuếch, trống rỗng ở bên trong. Đó là vì họ được tạo ra để làm bình chứa của Đức Chúa Trời. Ngoại trừ Đức Chúa Trời, không gì có thể đổ đầy anh em. Học vấn, tôn giáo, khoa học, vật lý, hôn nhân và mọi thứ trong văn hóa con người đều không thể thỏa mãn con người. Ngoại trừ chính Đức Chúa Trời, không gì có thể đổ đầy và thỏa mãn con người. Hiện nay là thời kỳ cuối cùng, phần kết thúc của mọi thời đại. Đức Chúa Trời sẽ nhanh chóng thực hiện điều gì đó để đem thế hệ này trở về với mục đích của Ngài.

Rô-ma 9:21 cho thấy rằng khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời tạo ra con người làm bình chứa. Con người là bình chứa bằng đất, nhưng được định cho sự tôn trọng và vinh hiển. Do đó, Phao-lô nói chúng ta là những chiếc bình cho sự tôn trọng và những chiếc bình cho sự vinh hiển. Tất nhiên, chúng ta cũng là những chiếc bình được thương xót (c. 23). Đức Chúa Trời thương xót chúng ta vì Ngài đã định chúng ta làm những bình chứa của Ngài.

Chai Coca-Cola là chiếc bình được tạo ra để chứa nước Coke. Con người không phải là chai Coca-Cola, mà là “chai-Đức Chúa Trời”. Con người là cái chai làm bằng đất sét, nhưng cái chai ấy khác với chai Coca-Cola. Trong cái chai ấy có điều gì đó kỳ diệu. Sáng-thế Ký 2:7 nói rằng khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời tạo nên thân thể con người từ bụi đất và hà hơi thở sự sống vào lỗ mũi con người. Chữ Hê-bơ-rơ cho *hơi thở* trong

Sáng-thế Ký 2:7 là cùng một chữ cho *linh* trong Châm-ngôn 20:27, chỉ về “linh của con người”. Điều này chứng tỏ rằng hơi thở sự sống được hà vào lỗ mũi con người chính là linh ở trong con người. Đức Chúa Trời hà hơi thở sự sống vào trong con người vì con người cần có linh để chứa đựng Đức Chúa Trời.

**Theo Rô-ma chương 9,
Đức Chúa Trời mong muốn
chúng ta làm những chiếc
bình đáng tôn trọng,
những chiếc bình vinh hiển
và những chiếc bình
được thương xót để
chứa đựng Ngài.**

Máy radiô có bộ phận thu sóng để có thể tiếp nhận, chứa đựng và bày tỏ sóng radiô từ không trung. Máy radiô mà chỉ có cái vỏ thì vẫn chưa được. Nó cần có bộ phận thu sóng ở bên trong. Bên trong chúng ta cũng có bộ phận thu sóng, và bộ phận thu sóng ấy là linh chúng ta. Con người có nhân linh (Gióp 32:8).

Darwin bảo loài người là hậu duệ của loài khỉ. Tất nhiên, điều đó vô lý. Về sau, lúc lâm chung, Darwin đã ăn năn về thuyết tiến hóa quỷ quái của mình. Con người không phải là hậu duệ của loài khỉ. Khỉ không có linh, nhưng con người nào cũng có linh.

Hầu như tất cả các Cơ-đốc-nhân đều bỏ qua Xa-cha-ri 12:1. Câu

Kinh Thánh này xếp linh ngang hàng với các tầng trời và trái đất. Câu ấy chép rằng Chúa giương các tầng trời, lập nền của đất và tạo linh của con người trong con người. Các tầng trời, trái đất và linh của con người là ba điều lớn lao. Anh em có nhận thấy rằng bên trong mình có điều gì đó quan trọng bằng như các tầng trời và trái đất không? Ô, các tầng trời! Ô, trái đất! Ô, linh của tôi! Tôi có linh quan trọng bằng như các tầng trời và trái đất!

Theo Xa-cha-ri 12:1, dường như Đức Chúa Trời chỉ tạo dựng ba điều quan trọng là các tầng trời, trái đất và linh của con người. Đó cho thấy chỉ ba điều ấy là quan trọng và thiết yếu trong vũ trụ này. Các tầng trời là vì trái đất, trái đất là vì con người, và con người có linh là vì Đức Chúa Trời. Tại đây chúng ta có mục đích của vũ trụ, ý nghĩa của vũ trụ. Các tầng trời, bao gồm các vì sao và hành tinh, là vì trái đất. Trái đất không phải vì các tầng trời, mà là vì con người. Không có trái đất, con người không thể tồn tại. Trái đất thật thích hợp để chúng ta sống hầu thực hiện mục đích của mình. Con người không phải vì sự học vấn, áo quần, thức ăn, nhà cửa hay thú tiêu khiển. Con người chỉ dành riêng cho Đức Chúa Trời. Con người là cái chai-Đức Chúa Trời, là chiếc bình chứa đựng Đức Chúa Trời.

Chúng ta không nên nghĩ đến việc phải làm điều gì đó cho Đức Chúa Trời. Chúng ta đã tiếp nhận nhiều ý niệm sai lầm từ Cơ-đốc giáo suy thoái. Chúng ta nghĩ rằng

mình phải thờ phượng Đức Chúa Trời, phục vụ Đức Chúa Trời, làm việc lành cho Đức Chúa Trời, tôn vinh Đức Chúa Trời, và phải tỏ ra ân cần, yêu thương và khiêm nhường. Tôi yêu cầu anh em quên đi tất cả những điều đó. Đức Chúa Trời không muốn anh em phải quá khiêm nhường và ân cần đến như vậy. Ý định của Đức Chúa Trời là anh em đẩy dẫy Ngài.

Không ai dạy chai Coca-Cola phải thờ phượng Coca-Cola, phục vụ Coca-Cola, và làm điều lành để Coca-Cola vui lòng. Nếu chai-Coca-Cola biết nói, nó sẽ nói điều đó vô lý. Nó sẽ nói: “Tôi được tạo ra không phải để làm những việc ấy. Tôi được tạo ra chỉ để chứa đầy Coca-Cola. Tôi không biết gì khác. Tôi chỉ biết một điều là chứa đầy Coca-Cola! Hề còn trống rỗng thì tôi không là gì cả! Khi tôi chứa đầy Coca-Cola, điều đó thật tuyệt diệu!” Tương tự như vậy, khi chúng ta đẩy dẫy Đức Chúa Trời, điều đó thật tuyệt diệu. Chúng ta là chai-Đức Chúa Trời được tạo ra để chứa đầy Đức Chúa Trời. Tôi không quan tâm đến tình trạng khiêm nhường hay kiêu ngạo. Tôi chỉ quan tâm đến một điều là chứa đầy Đức Chúa Trời! Tôi là bình chứa của Đức Chúa Trời! Chứa đựng Đức Chúa Trời là định mệnh của tôi!

Một số người có thể tranh luận với tôi rằng trong Kinh Thánh có những câu bảo chúng ta phải phục vụ Đức Chúa Trời. Tôi đồng ý, nhưng Rô-ma 9:21 và 23 thì sao? Các câu ấy nói chúng ta là bình

chứa cho sự tôn trọng và vinh hiển. Còn 2 Cô-rin-tô 4:7 thì sao? Câu ấy nói chúng ta có báu vật trong bình bằng đất. Trong chương này tôi không nhấn mạnh đến sự kiện chúng ta là đầy tớ của Đức Chúa Trời hay con cái của Ngài. Tôi muốn nghe anh em tuyên bố: “Ha-lê-lu-gia! Tôi là chiếc bình của Chúa! Tôi là chiếc bình của Đức Chúa Trời!” Với tư cách là chiếc bình, anh em có cần sắp mình xuống và thờ phượng không? Chúng ta cần chứa đầy Đấng Christ vì chúng ta là những chiếc bình của Ngài.

Là chai-Đức Chúa Trời, chúng ta cần có bộ phận tiếp nhận Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Linh (Giăng 4:24). Vì Đức Chúa Trời là Linh, nên chúng ta cần có linh để tiếp nhận Ngài. Chỉ linh của chúng ta mới có thể tiếp nhận Linh. Chỉ linh của chúng ta mới có thể chạm đến Linh. Chỉ linh của chúng ta mới có thể chứa đựng Linh. Do đó, Đức Chúa Trời tạo dựng các tầng trời và trái đất, rồi tạo dựng con người có một linh.

Châm-ngôn 20:27 nói linh của con người là đèn của Đức Giê-hô-va. Đèn là bình chứa. Đèn chứa đựng dầu để phát ra ánh sáng. Chúng ta có nhân linh, và nhân linh của chúng ta là chiếc bình. Đó là chiếc bình chứa đựng Đức Chúa Trời là dầu để phát ra ánh sáng. Đời sống Cơ-đốc không phải là vấn đề làm việc bên ngoài mà là vấn đề chứa đựng bên trong. Đời sống ấy không phải là vấn đề chúng ta làm việc, công tác và hoạt động một

cách bề ngoài bao nhiêu, mà là vấn đề chúng ta ngày nay chứa đựng bao nhiêu dầu. Chúng ta thực sự có một chiếc bình ở trong mình. Đó là nhân linh của chúng ta. Nhân linh là đèn của Đức Giê-hô-va.

Sau đó, Ê-xê-chi-ên nói rằng trong sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, điều đầu tiên Ngài thực hiện là đổi mới linh chết của chúng ta, làm cho linh chúng ta trở nên một linh mới. Ngài đặt một linh mới ở trong chúng ta, và sau đó đặt Linh của Ngài là chính Ngài vào trong linh chúng ta (36:26-27a). Kế đến Kinh Thánh nói rõ rằng: “Nguyện Chúa ở cùng tâm linh của con” (2 Tim. 4:22). Chúa Giê-su là ai? Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài là báu vật. 2 Cô-rin-tô 4:7 nói chúng ta có báu vật ấy trong bình bằng đất. Bây giờ tất cả chúng ta có thể tuyên bố: “Chúng ta có báu vật ấy trong bình bằng đất của mình”. Tôi vốn là bụi đất, nhưng tôi có báu vật vì tôi có linh ở trong mình để tiếp nhận Chúa Giê-su. Hiện tại Ngài ở trong tôi, và là báu vật của tôi. Anh em phải vận dụng linh anh em để tuôn đổ ra báu vật của anh em, để chia sẻ với người khác báu vật ở trong linh anh em.

Witness Lee, *Phương Cách Sống Động và Thực Tiễn để Vui Hưởng Đấng Christ*, chương 1, trang 7-12, tiếng Anh.

LINH, HỒN và THÂN

Lời Đức Chúa Trời không chia con người ra thành hai phần là hồn và thân, mà chia con người ra thành ba phần là linh, hồn và thân. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 chép: “Nguyện chính Đức Chúa Trời của sự bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn; nguyện tâm linh, tâm hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn”. Câu này rõ ràng chia một người ra thành ba phần là linh, hồn và thân. Tại đây vị sứ đồ đề cập đến việc các tín đồ được thánh hóa “trọn vẹn”. Điều ấy có nghĩa là trọn bản thể của người tín đồ sẽ được thánh hóa. Ông có ý gì khi nói một người sẽ được thánh hóa trọn vẹn? Ông có ý nói rằng linh, hồn và thân của một người sẽ được giữ vẹn. Điều này rất rõ ràng; một người trọn vẹn có linh, hồn và thân. Câu này cũng cho thấy rõ sự khác biệt giữa linh và hồn. Bằng không, câu này đã không nói “tâm linh, tâm hồn... của anh em”, mà phải nói “linh-hồn của anh em”. Vì Đức Chúa Trời đã nói như vậy, nên chúng ta có thể thấy sự khác biệt giữa linh của con người và hồn của con người, và qua đó chúng ta có thể kết luận rằng con người gồm có ba phần là linh, hồn và thân.

Phân biệt linh với hồn có gì quan trọng chứ? Sự phân biệt ấy rất quan trọng. Điều đó liên quan mật thiết đến sự sống thuộc linh của người tín đồ. Nếu người tín đồ

không nhận biết ranh giới của linh mình, làm sao họ có thể hiểu biết về sự sống thuộc linh? Nếu không hiểu biết về sự sống thuộc linh, làm sao họ có thể tăng trưởng trong đời sống thuộc linh của mình? Vì người tín đồ hoặc không quan tâm đến hoặc không biết gì về sự khác biệt giữa linh và hồn, nên họ không bao giờ tăng trưởng trong sự sống thuộc linh của mình. Hơn nữa, nhiều khi họ xem điều thuộc hồn là điều thuộc linh, liên tục ở trong đời sống thuộc hồn, và không theo đuổi những điều thuộc linh. Nếu trọn lẫn những gì Đức Chúa Trời đã phân rẽ, thì chắc chắn chúng ta sẽ chịu thiệt hại.

CÁC CHỨC NĂNG CỦA LINH, HỒN VÀ THÂN

Thân “có ý thức về thế gian”, hồn “có ý thức về chính mình”, và linh “có ý thức về Đức Chúa Trời”. Thân thể có năm cơ quan nhờ đó con người có năm giác quan. Thân thể vật lý giúp con người liên lạc với thế giới vật lý. Đó là lý do tại sao thân thể “có ý thức về thế gian”. Hồn bao gồm phần ở trong con người được biết đến là trí tuệ, tức điều khiến con người có thể tồn tại. Phần thuộc tình cảm làm nảy sinh tình yêu đối với người khác hay đối với những vật thể. Tình yêu bắt nguồn từ các giác quan. Tất cả những điều ấy là những phần của

chính con người, tạo thành cá tính của con người. Cho nên, chúng ta gọi đó là “ý thức về chính mình”. Linh là phần con người dùng để liên lạc với Đức Chúa Trời. Con người dùng phần ấy để thờ phượng Đức Chúa Trời, phục vụ Ngài và hiểu biết mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta gọi đó là “ý thức về Đức Chúa Trời”. Cũng như Đức Chúa Trời ở trong linh, thì bản ngã ở trong hồn và các giác quan ở trong thân.

Hồn là điểm hội tụ; tại đó linh và thân thể gặp nhau. Con người dùng tâm linh để liên lạc với Linh của Đức Chúa Trời và lãnh vực thuộc linh, và để tiếp nhận và bày tỏ quyền năng cùng sự sống trong lãnh vực thuộc linh. Con người dùng thân thể để liên lạc với thế giới cảm giác bên ngoài; thế giới và thân thể tương tác với nhau. Hồn nằm ở giữa hai thế giới này và thuộc về hai thế giới này. Một mặt hồn liên lạc với lãnh vực thuộc linh bằng linh, và mặt khác hồn liên lạc với thế giới vật lý bằng thân thể. Hồn có quyền tự quyết; hồn có thể quyết định về những điều liên quan đến nó trong môi trường, và có thể chọn lấy hoặc bác bỏ những điều ấy. Tâm linh không thể trực tiếp điều khiển thân thể, mà phải cần đến môi giới. Môi giới ấy là hồn, được nảy sinh khi linh chạm đến thân thể. Hồn ở giữa linh và thân thể; hồn nối kết linh và thân thể với nhau thành một. Qua hồn, linh có thể cai trị thân thể và khuất phục thân thể dưới quyền năng của Đức

Chúa Trời. Qua hồn, thân thể cũng có thể xui khiến linh yêu thế gian.

Trong ba phần của con người, linh kết hiệp với Đức Chúa Trời và là phần cao quý nhất.

Thân thể tiếp xúc với thế giới vật chất và là phần thấp hèn nhất. Hồn ở giữa hai phần ấy, và bản chất của hồn ra từ bản chất của hai phần ấy. Nhờ đó hồn trở nên phần liên kết lại hai phần kia. Qua hồn, hai phần kia có thể tương giao với nhau và cộng tác với nhau. Chức năng của hồn là giữ cho linh và thân thể ở trong thứ tự đúng đắn để chúng không mất đi mối quan hệ đúng đắn với nhau. Nhờ đó, thân thể là phần thấp hèn nhất sẽ thuận phục linh, và linh là phần cao quý nhất có thể điều khiển thân thể qua hồn. Hồn thực sự là phần chủ yếu ở trong con người. Hồn chờ đợi linh cung ứng mà linh nhận được sự cung ứng ấy từ Thánh Linh, và hồn truyền đạt cho thân thể những gì nó nhận được để thân thể được Thánh Linh làm cho hoàn hảo mà trở nên thân thể thuộc linh.

Linh của con người là phần cao quý nhất của con người; linh ở trong phần sâu kín nhất của con người. Thân thể là phần thấp hèn nhất và luôn luôn ở ngoài. Hồn ở giữa linh và thân thể, và là môi giới của hai phần ấy. Thân thể là cái vỏ bên ngoài của hồn, trong khi hồn là cái vỏ bên ngoài của linh. Linh mà muốn điều khiển thân thể thì phải có sự giúp đỡ của trung gian là hồn. Trước khi con người sa ngã, linh điều khiển trọn bản thể (qua hồn). Khi linh muốn làm điều gì đó,

nó liên lạc với hồn, và hồn huy động thân thể để theo lệnh của linh. Hồn làm môi giới có nghĩa là như vậy. Hồn có tiềm năng làm phần mạnh nhất, vì cả linh lẫn thân thể đều được sáp nhập vào trong hồn, xem hồn là cá tính của chúng, và bị hồn ảnh hưởng. Nhưng lúc đầu, con người chưa phạm tội, và năng lực của hồn hoàn toàn ở dưới sự điều khiển của linh. Nhờ đó, năng lực của hồn là năng lực của linh. Linh không thể thúc đẩy thân thể một mình, mà phải thực hiện điều ấy qua hồn. Chúng ta có thể thấy điều này qua Lu-ca 1:46-47: “Tâm hồn tôi tôn đại [thì hiện tại] Chúa, tâm linh tôi mừng rỡ [thì hoàn thành] trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi”. Theo nguyên ngữ, chúng ta thấy “thì” ở đây thay đổi, biểu thị linh trước hết phải mừng rỡ rồi hồn mới có thể tôn đại Chúa. Linh trước hết truyền đạt sự mừng rỡ cho hồn, rồi hồn bày tỏ sự mừng rỡ ấy qua các cơ quan của thân thể. Tóm lại, hồn là địa điểm của cá tính; ý chí, trí tuệ và tình cảm của con người đều nằm ở trong hồn. Linh là phần con người dùng để liên lạc với lãnh vực thuộc linh. Thân thể là phần con người dùng để liên lạc với lãnh vực thuộc thể. Hồn ở giữa hai phần ấy. Hồn quyết định cho lãnh vực thuộc linh cai trị hay lãnh vực thuộc thể cai trị. Đôi khi hồn cai trị qua trí tuệ và các giác quan của nó; khi xảy ra như vậy thì thế giới tâm lý cai trị. Nếu hồn không nhường quyền cai trị cho linh thì linh không thể cai trị. Như vậy, hồn phải cho phép linh cai

trị trước khi linh có thể cai trị hồn và cả thân thể. Lý do là vì cá tính của con người bắt nguồn từ hồn.

Hồn là chủ của một người, vì ý chí của con người là một phần của hồn. Khi linh điều khiển cả bản thể, đó là vì hồn chịu nhượng bộ và nhận lấy vị trí thấp hơn. Nếu hồn nổi loạn, linh sẽ không có quyền lực điều khiển hồn. “Ý chí tự do” trong con người có nghĩa là như vậy. Con người hoàn toàn có quyền quyết định. Con người không phải là một cái máy hoạt động theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người có quan năng riêng để suy xét. Con người có thể quyết định vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời, và có thể quyết định chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời mà đi theo ý muốn của ma quỷ. Theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, linh phải là phần có địa vị cao nhất và phải điều khiển trọn bản thể. Tuy nhiên, phần chính trong cá tính của con người là ý chí thuộc về hồn. Ý chí (hồn) của con người có quyền quyết định để linh cai trị, để thân thể cai trị hay để bản ngã cai trị. Vì hồn quá mạnh mẽ, nên Kinh Thánh gọi tâm hồn là “hồn sống”.

Trích từ quyển *Người Thuộc Linh* của Watchman Nee, Quyển 1, trang 3-4, 8-11, tiếng Anh.

CÁC CHỨC NĂNG của Linh và Hồn

LINH CỦA CON NGƯỜI

Người tín đồ biết mình có linh là điều rất quan trọng. Mọi sự liên lạc giữa Đức Chúa Trời và con người đều ở trong linh ấy. Nếu người tín đồ không biết linh của mình là gì, người ấy sẽ không biết cách tương giao với Đức Chúa Trời ở trong linh và sẽ thay thế công tác của linh bằng những hoạt động của hồn, chẳng hạn như hoạt động của tâm trí và tình cảm. Hậu quả là người ấy sẽ luôn luôn ở trong tình trạng thuộc hồn và không đến được lãnh vực thuộc linh. 1 Cô-rin-tô 2:11 đề cập đến linh của con người ở trong người ấy. 1 Cô-rin-tô 5:4 chép “linh của tôi”. Rô-ma 8:16 chép “linh của chúng ta”. 1 Cô-rin-tô 14:14 lại chép “linh của tôi”. 1 Cô-rin-tô 14:32 chép “linh của tiên tri”. Châm-ngôn 25:28 đề cập đến linh của chính mình. Hê-bơ-rơ 12:23 đề cập đến linh của những người công chính. Xa-cha-ri 12:1 đề cập đến việc Đức Giê-hô-va tạo ra linh của con người ở trong con người. Các câu Kinh Thánh vừa nêu chứng minh đầy đủ với chúng ta rằng con người có một linh. Linh ấy không phải là hồn của chúng ta, và không phải là Thánh Linh. Chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời bằng linh ấy.

Theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh và kinh nghiệm của các tín đồ, linh của con người bao gồm ba phần,

hay có ba chức năng. Ba phần ấy là lương tâm, trực giác và sự tương giao của con người.

Linh có chức năng của lương tâm, nhưng điều ấy không có nghĩa linh là lương tâm. Chúng ta có thể thấy điểm này qua những câu Kinh Thánh sau đây:

“Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã khiến cho tánh (nguyên văn: linh) người ngoan ngoan ngay” (Phục 2:30).

“Đức Giê-hô-va... cứu kẻ nào có tâm hồn (nguyên văn: linh) thống hối” (Thi 34:18).

“Và làm cho mới lại trong tôi một thần linh (nguyên văn: linh) ngay thẳng” (Thi 51:10).

“Khi Giê-su phán như vậy rồi, thì tâm linh Ngài bối rối” (Giăng 13:21).

“Phao-lô... thấy thành đầy hình tượng, thì lòng (nguyên văn: linh) tức bực” (Công 17:16).

“Vì anh em chẳng nhận lãnh tâm linh của danh phận tôi mọi để lại sợ hãi” (Rô 8:15).

“Chính Thánh Linh cùng tâm linh chúng ta đồng chứng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời” (Rô 8:16).

“Vì tôi, thân tuy cách mà tâm linh vẫn gần, dường như tôi có tại đó, đã xét đoán kẻ làm việc ấy” (1 Côr. 5:3).

“Tâm linh tôi chẳng được yên ổn” (2 Côr. 2:13).

“Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho

chúng ta tâm linh nhất sợ” (2 Tim. 1:7).

Linh có chức năng của trực giác, hay ý thức. Chúng ta có thể thấy điểm này qua những câu Kinh Thánh sau đây:

“Tâm linh thật sẵn sàng” (Math. 26:41).

“Trong tâm linh Giê-su biết rõ” (Mác 2:8).

“Ngài than dài trong lòng (nguyên văn: linh)” (Mác 8:12).

“Giê-su thấy..., tâm linh bèn bực tức và bối rối” (Giăng 11:33).

“Người... có lòng (nguyên văn: linh) sốt sắng” (Công 18:25).

“Hiện nay tôi đi đến Giê-ru-sa-lem, tâm linh tôi bị ràng buộc” (Công 20:22).

“Vì ngoài tâm linh ở trong người ta, thì ai trong vòng loài người biết được sự tình của người ta?” (1 Côr. 2:11).

“Làm cho tâm linh của tôi và của anh em được khỏe khoắn lại” (1 Côr. 16:18).

“Bởi vì tâm linh người nhờ anh em hết thảy mà được khỏe khoắn” (2 Côr. 7:13).

Linh có chức năng tương giao, hay thờ phượng. Chúng ta có thể thấy điểm này qua những câu Kinh Thánh sau đây:

“Tâm linh tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi” (Lu 1:47).

“Kể thờ lạy thật lấy tâm linh và lễ thật mà thờ lạy Cha” (Giăng 4:23).

“Vì Đức Chúa Trời, là Đấng tôi lấy tâm linh mà phụng sự” (Rô 1:9).

“Chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của tâm linh” (Rô 7:6).

“Anh em... đã nhận lãnh tâm linh của danh phận con cái, và nhưn đó chúng ta kêu: ‘A-ba, Cha!’ ” (Rô 8:15).

“Chính Thánh Linh cùng tâm linh chúng ta đồng chứng” (Rô 8:16).

“Còn ai liên hiệp với Chúa thì đồng một linh tánh (nguyên văn: linh) với Ngài” (1 Côr. 6:17).

“Tôi sẽ cầu nguyện bằng tâm linh” (1 Côr. 14:15).

“Nếu người chỉ lấy tâm linh mà chúc tạ” (1 Côr. 14:16).

“Và người mang tôi đi trong linh” (Khải 21:10, nguyên văn).

Qua những câu Kinh Thánh trên, chúng ta thấy linh bao gồm ít nhất ba phần là lương tâm, trực giác và sự tương giao.

HỒN CỦA CON NGƯỜI

Ngoài linh là cơ quan con người dùng để liên lạc với Đức Chúa Trời, con người còn có hồn. Hồn là nơi ý thức của con người hiện diện. Nhờ hoạt động của hồn mà con người có ý thức về sự tồn tại của mình. Hồn là cơ quan có cá tính của con người. Mọi sự được bao gồm trong cá tính của con người, tức mọi yếu tố cấu thành con người, đều là một phần của hồn. Trí tuệ, tâm trí, lý tưởng, tình yêu, sự hào hứng, ý kiến, ý chí, v.v... đều là những phần thuộc về hồn. Cá tính của con người gồm có ba yếu tố chính là ý chí, tâm trí và tình cảm. Vì có rất nhiều câu Kinh Thánh nói về điều này, nên chúng tôi chỉ trích dẫn một vài câu tiêu biểu.

Hồn bao gồm ý chí:

“Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý (nguyên văn: hãy hướng tâm lòng và tâm hồn) tìm cầu

Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người” (1 Sử 22:19).

“Họ mong muốn và nâng lên tâm hồn của mình để trở về cư ngụ tại đó” (Giê 44:14, bản Kinh Thánh Phóng Đại, tiếng Anh).

“Vật gì linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi từ chối đá động đến” (Gióp 6:7).

“Đến đổi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi chọn sự ngọt hơi, và chết hơn là còn sống nơi xương cốt này” (Gióp 7:15).

Chữ “chọn” và “mong muốn” trong các câu trên cho thấy đó chỉ về ý chí của con người.

Hồn cũng gồm trí tuệ của tâm trí:

“Ta sẽ cất khỏi chúng nó... sự lòng chúng nó yêu mến (nguyên văn: sự tâm hồn chúng nó chuyên chú), con trai và con gái chúng nó” (Ê-xê. 24:25).

“Với sự khinh miệt trong tâm hồn họ” (Ê-xê. 36:5).

“Lòng (nguyên văn: hồn) thiếu tri thức ấy chẳng phải một điều hay” (Châm 19:2).

“Tôi phải lo lắng nơi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi” (Thi 13:2).

“Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng (nguyên văn: tâm hồn) tôi biết rõ lắm” (Thi 139:14).

“Hồn ta còn nhớ đến, và hao mòn trong ta” (Ca 3:20).

“Hỡi con, khá gìn giữ sự khôn ngoan và sự dè dặt...; thì nó sẽ là sự sống của linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) con” (Châm 3:21-22).

“Con sẽ biết sự khôn ngoan nơi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) con cũng như vậy” (Châm 24:14).

Tri thức, sự chuyên chú của tâm

trí, sự nhớ đến, v.v... đều là hoạt động thuộc về tâm trí hay trí tuệ của con người... Hồn cũng gồm có tình cảm:

Hồn có thể yêu thương:

“Người phải hết lòng, hết ý (nguyên văn: hết tâm hồn), hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người” (Phục 6:5).

“Lòng của Giô-na-than khế hiệp cùng lòng Đa-vít, đến đổi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình (nguyên văn: hồn mình)” (1 Sa 18:1).

“Rồi đưa bạc ấy đổi lấy mọi thức chi mình (nguyên văn: hồn người) ước ao... tức là mọi món chi mình (nguyên văn: hồn người) muốn” (Phục 14:26).

“Bất cứ điều gì hồn anh muốn” (1 Sa 20:4, bản Kinh Thánh King James).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi mong ước đến đổi hao mòn về hành lang của Đức Giê-hô-va” (Thi 84:2).

“Hồn các người mong ước” (Ê-xê. 24:21, nguyên văn).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi mơ ước Chúa” (Thi 42:1).

“Hỡi người mà lòng (nguyên văn: hồn) tôi yêu mến, hãy tỏ cho tôi biết” (Nhã 1:7).

“Đương ban đêm, linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi đã ao ước Ngài” (Ê-sai 26:9).

“Người yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta (nguyên văn: hồn Ta) mọi đường” (Math. 12:18).

“Tâm hồn tôi tôn đại Chúa” (Lu 1:46).

“Một thanh gương sẽ đâm thấu tâm hồn người” (Lu 2:35).

Các câu trên bày tỏ một chức

năng của hồn là yêu thương. Ước muốn yêu thương ra từ hồn. Vì vậy, tình yêu của con người là một phần trong chức năng của hồn.

Hồn có thể ghét:

“Miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) người ghét những đồ ăn mỹ vị” (Gióp 33:20).

“Kẻ què và kẻ đui, tức những kẻ hồn Đa-vít ghét” (2 Sa 5:8, nguyên văn).

“Vì linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) Ta đã nhàm chúng nó, và linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) chúng nó cũng chán Ta” (Xa 11:8).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi đã chán ngán sự sống tôi” (Gióp 10:1).

“Lòng (nguyên văn: hồn) chúng nó gớm ghê các thứ đồ ăn” (Thi 107:18).

Các câu Kinh Thánh trên cho thấy ghét là một chức năng của hồn.

Hồn có thể có các cảm xúc khác:

“Hết thấy đều có tâm hồn đầy cay đắng” (1 Sa 30:6).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) nằng đẵng cay” (2 Vua 4:27).

“Lòng (nguyên văn: hồn) Ngài buồn rầu về sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên” (Quan 10:16).

“Các người làm buồn lòng (nguyên văn: hồn) ta đến chừng nào” (Gióp 19:2).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta” (Ê-sai 61:10).

“Xin hãy làm vui vẻ linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) kẻ tôi tớ Chúa” (Thi 86:4).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) bèn nao sồn trong mình họ” (Thi 107:5).

“Hỡi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) ta, vì sao người sồn ngã và bồn chồn trong mình ta?” (Thi 42:5).

“Hỡi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) ta, hãy trở về nơi an nghỉ người” (Thi 116:7).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi hao mòn vì mong ước” (Thi 119:20).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi, vì ưu sầu, chảy tuôn giọt lệ” (Thi 119:28).

“Ngon ngọt cho tâm hồn” (Châm 16:24).

“Cho linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) các người vui thích trong của béo” (Ê-sai 55:2).

“Khi linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) tôi mòn mỏi trong tôi” (Giô-na 2:8).

“Linh hồn (nguyên văn: tâm hồn) Ta rất buồn rầu” (Math. 26:38).

“Hiện nay tâm hồn Ta bối rối” (Giăng 12:27).

“Tâm hồn công nghĩa ngày ngày đau xót” (2 Phi 2:8).

Các câu Kinh Thánh trên cho biết hồn có những cảm xúc gì. Những cảm xúc đến từ hồn.

Qua các câu Kinh Thánh trên, chúng ta có thể thấy các chức năng trong tình cảm của chúng ta. Tình yêu, hận thù, cảm xúc, cảm giác, v.v... đều ra từ hồn. Điều ấy cho thấy tình cảm của chúng ta cũng là một phần của hồn chúng ta.

Trích từ quyển *Người Thuộc Linh* của Watchman Nee, Quyển 1, chương 2, trang 16-18, 21-23, tiếng Anh.

SỰ SỐNG *trong* *Sáng-thế Ký 1 & 2*

Chúng ta cần phải nhớ rằng Sáng-thế Ký chương 1 và 2 là bản kỹ thuật về sự sống. Trong Sáng-thế Ký chương 1 và 2 có bốn loại sự sống là sự sống thực vật, sự sống động vật, sự sống con người và sự sống thần thượng. Sự sống thực vật, sự sống động vật và sự sống con người là sự sống được Đức Chúa Trời tạo ra. Chỉ sự sống thần thượng là bất thọ tạo và đời đời. Đó là sự sống từ đời đời đến đời đời. Tất cả những loại sự sống khác đều có khởi đầu và chấm dứt vì đó là sự sống thọ tạo, nhưng chỉ một loại sự sống, sự sống độc nhất, sự sống thần thượng của Đức Chúa Trời, là đời đời và bất thọ tạo, không có khởi đầu và chấm dứt.

Trong Sáng-thế Ký chương 1 và 2, mọi sự sống thấp hơn đều vì sự sống cao hơn. Sự sống thực vật là vì sự sống động vật, sự sống động vật là vì sự sống con người, và sự sống con người là vì sự sống thần thượng. Chỉ sự sống con người là đủ điều kiện sống vì sự sống thần thượng. Tại sao chỉ sự sống con người mới đủ điều kiện chứa đựng sự sống thần thượng? Sự minh họa tốt nhất cho thực tại thần thượng kỳ diệu này là găng tay và bàn tay. Bàn tay không thể mang vừa khăn

mùi soa vì khăn mùi soa không có hình ảnh hay hình dạng của bàn tay. Vì găng tay có hình ảnh và hình dạng của bàn tay, nên có thể chứa đựng bàn tay. Găng tay được tạo ra theo hình dạng của bàn tay vì mục đích chứa đựng bàn tay. Sự sống con người được tạo dựng theo hình dạng của sự sống thần thượng để Đức Chúa Trời có thể ban phát chính Ngài là sự sống thần thượng vào trong sự sống con người. Chỉ sự sống con người mới đủ điều kiện chứa đựng sự sống thần thượng vì sự sống con người có hình dạng của sự sống thần thượng. Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta theo hình dạng của Ngài vì mục đích của Ngài là chúng ta chứa đựng Ngài. Để thực hiện mục đích ấy, Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta với một nhân linh. Nhân linh của chúng ta là cơ quan để chúng ta tiếp nhận và chứa đựng Đức Chúa Trời. Như vậy, nhân linh là phương tiện và cơ quan để thực hiện mục đích thần thượng của Đức Chúa Trời.

Witness Lee, Khải Thị Trọng Yếu về Sự Sống trong Kinh Thánh, chương 14, trang 137-138.

NHỮNG CHIẾC BÌNH

mở ra cho CHÚA

Theo kinh nghiệm của tôi, không gì làm vui lòng Chúa hơn là việc chúng ta nhận biết rằng Ngài không muốn chúng ta làm gì cả. Ngài chỉ muốn chúng ta yêu mến Ngài, mở chính mình ra cho Ngài, và để Ngài sống bày tỏ ra từ bên trong chúng ta. Ý niệm này có vẻ như không mấy quen thuộc đối với anh em, nhưng nếu xem xét kỹ câu này, anh em sẽ nhận thấy câu này không tầm thường chút nào. Câu này không mấy quen thuộc đối với anh em. Ngay từ ban đầu khi Đức Chúa Trời tạo dựng con người, Ngài không có ý định yêu cầu con người làm gì cho Ngài. Ý định của Đức Chúa Trời là tạo dựng chiếc bình để chứa đựng Ngài và bày tỏ Ngài, do đó Ngài chỉ muốn có chiếc bình mở ra. Nếu chiếc bình mở ra, Đức Chúa Trời có thể thực hiện mục đích của Ngài, nhưng nếu chiếc bình đóng kín, mục đích của Ngài sẽ bị cản trở.

Ý nghĩa thật và bản chất thật trong sự sa ngã của con người là gì? Ấy là trước hết con người muốn biết, và sau đó con người muốn làm. Ấy là biết điều gì đó, và làm điều gì đó. Hai phương diện này là ý nghĩa đích thực trong sự sa ngã của con người. Kẻ thù cám dỗ con người trở

thành điều gì đó. Để trở thành điều gì đó, con người cần biết và làm điều gì đó. Ấy là ý nghĩa thật về sự sa ngã của con người. Một khi con người sa ngã, bản chất gian ác là “biết” và “làm” vào trong con người. Theo mắt Đức Chúa Trời, đó là điều gớm ghiếc hơn hết. Theo quan niệm thiên nhiên tôn giáo của mình, chúng ta nghĩ rằng thờ hình tượng hay ma thuật, tức những điều ma quái, mới gớm ghiếc. Nhưng điều quý quyết và gớm ghiếc hơn hết chính là con người cố gắng biết và làm điều này điều kia. Điều gian ác ấy đã vào trong bản chất con người do kẻ thù cám dỗ.

Tất cả chúng ta đều phải nhận thức rằng trong bản chất sa ngã của mình có một tố chất vô cùng gian ác thích biết và thích làm. Tôi lấy làm tiếc phải nói rằng tôn giáo chính yếu quan tâm đến hai điều này. Tôn giáo giúp người ta biết, và tôn giáo giúp người ta làm. Thậm chí Cơ-đốc giáo ngày nay đã trở thành một tôn giáo tích cực đối với việc biết và làm. Các thần học viện chỉ giáo dục người ta biết và làm. Họ huấn luyện và khích động người ta biết và làm. Loại giáo dục ấy hoàn toàn trái ngược với mục đích đời đời của Đức Chúa Trời.

Không có gì là lạ khi giữa vòng hàng ngàn Cơ-đốc-nhân, hiếm khi anh em tìm thấy người nào nhận biết rằng Đức Chúa Trời không muốn chúng ta biết, cũng không muốn chúng ta làm; Đức Chúa Trời chỉ muốn chúng ta yêu thương Ngài và liên tục mở chính mình ra cho Ngài. “Chúa ơi, con yêu Ngài. Con nhận biết rõ mình chỉ là chiếc bình trống rỗng, tuy nhiên Ngài quý trọng chiếc bình bằng đất ấy vì Ngài tạo dựng chiếc bình ấy theo kế hoạch đời đời của Ngài để thực hiện ước muốn của lòng Ngài. Chúa ơi, con chỉ yêu Ngài. Con muốn chứa đựng Ngài. Con muốn đầy dẫy Ngài. Con muốn đâm thấm và thấm thấu với chính Ngài. Xin thương xót con để con có thể luôn luôn liên tục mở chính mình ra cho Ngài”.

Tất cả chúng ta đều phải thừa nhận rằng nhiều khi chúng ta không mở ra cho Ngài trong lúc cầu nguyện. Thậm chí trong khi cầu nguyện, chúng ta vẫn khép kín chính mình. Về cơ bản, chúng ta đều có cùng một kinh nghiệm. Từ ngày được cứu, chúng ta chưa bao giờ hoàn toàn mở ra chính mình. Chúng ta luôn luôn mở ra chính mình với ít nhiều dè dặt. Có lẽ thậm chí chính anh em không nhận thấy mình dè dặt. Tình trạng ấy ẩn tàng. Anh em nghĩ mình đang mở ra cho Chúa, nhưng thật ra anh em chưa hoàn toàn mở ra. Anh em mở ra, nhưng chỉ mở ra một phần. Anh em mở ra một cách cạn cợt và hời hợt. Trong nơi sâu thẳm của bản thể anh

em, anh em chưa mở ra, cho nên Chúa không thể làm gì cả.

Thậm chí khi được khích động bởi cái gọi là cuộc phục hưng, anh em trở nên tích cực làm và biết điều này điều kia. Sau đó, hành động làm và biết ấy trở nên nan đề đối với anh em. Chúng ta hoặc không mở ra cho Ngài, hoặc lãnh đạm đối với Ngài, hoặc quá nóng cháy đối với việc “biết” và “làm”. Chúng ta quá nóng cháy trong hoạt động của mình. Trước khi được khích động, chúng ta vốn lãnh đạm. Chúng ta chỉ đi nhóm vào sáng Chúa Nhật. Nhưng một ngày kia, chúng ta được phục hưng. Chúng ta yêu hội thánh hơn bao giờ hết. Nếu anh em không yêu hội thánh, hội thánh đã không có nhiều nan đề đến như vậy. Nhưng một khi anh em trở nên nóng cháy và yêu hội thánh, hội thánh sẽ gặp rắc rối vì anh em biết quá nhiều. Một khi anh em yêu quý hội thánh, điều đầu tiên anh em nhận lấy là kiến thức, rồi mất anh em mở ra cũng như mất Ê-va đã mở ra sau khi ăn trái của cây kiến thức về thiện và ác. Khi nhiều người yêu thương Chúa và tìm kiếm Ngài trở nên nóng cháy, thì mất họ mở ra. Trước đây họ không thấy bao nhiêu điều về hội thánh, nhưng bây giờ họ rất sáng tỏ, đặt nghi vấn về các trưởng lão và những điều khác trong nếp sống hội thánh. Một khi mất họ “mở ra”, họ sẽ xem xét, và sẽ không chịu để nhiều điều tiếp tục xảy ra trong nếp sống hội thánh. Do đó, hội thánh gặp rắc rối bởi sự hiểu

biết của họ. Sau khi có sự hiểu biết, chắc chắn họ sẽ làm điều gì đó.

Tôi không có ý nói rằng tất cả chúng ta đều cần phải trở nên ngu dại, mà là tất cả chúng ta đều phải nhận biết rằng Đức Chúa Trời không muốn chúng ta làm gì cả. Ngài chỉ muốn chúng ta làm chiếc bình sống động. Nếu anh em là chiếc bình vô tri vô giác, một chiếc bình không có sự sống như cái chai, thì Chủ sẽ dễ dàng sử dụng anh em vì anh em không có ý chí, tâm trí hay tình cảm. Là cái chai vô tri vô giác, Chủ có thể mở anh em ra và đổ đầy anh em. Nhưng Đức Chúa Trời tạo dựng một hữu thể sống động. Đức Chúa Trời tạo dựng một hữu thể gây rắc rối cho Ngài. Ngài tạo dựng một cái chai sống động đầy tình cảm với ý chí và tâm trí mạnh mẽ. Sau sự sa ngã, cái chai sống động này trở nên nan đề đối với Đức Chúa Trời. Nan đề này ở giữa vòng các Cơ-đốc-nhân trải suốt các thế kỷ. Các Cơ-đốc-nhân hoặc lãnh đạm hoặc quá nóng cháy đối với việc biết và làm. Dầu thuộc thái cực nào, Đức Chúa Trời vẫn không thể sử dụng chiếc bình ấy.

Điểm này được nêu rõ trong Tân Ước, đặc biệt là trong các Thư tín của sứ đồ Phao-lô. Mười bốn Thư tín của Phao-lô có thể được chia thành hai nhóm, mỗi nhóm bao gồm bảy Thư tín. Nhóm bảy Thư tín đầu tiên là từ Rô-ma đến Cô-lô-se. Nhóm thứ hai là từ Tê-sa-lô-ni-ca đến Hê-bơ-rơ. Nếu xem xét hai nhóm Thư tín này, anh em có thể tóm lược mười bốn Thư tín ấy bằng nhóm chữ:

chiếc bình mở ra. Đức Chúa Trời muốn có chiếc bình mở ra. Trong Rô-ma 9:23, Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta làm những chiếc bình cho sự thương xót và vinh quang. Sau đó, trong 2 Cô-rin-tô 4:7, ông nói: “Chúng ta có báu vật này trong bình bằng đất”. Hai câu Kinh Thánh này có thể được xem là bí quyết cơ bản cho việc chúng ta kinh nghiệm Đấng Christ và hội thánh. Anh em có thể đã nghe giảng nhiều về Đấng Christ và hội thánh, nhưng nếu anh em không nhận biết mình phải là chiếc bình mở ra, thì Đấng Christ và hội thánh vẫn không có cách. Chiếc bình mở ra có nghĩa là gì? Chiếc bình mở ra không làm gì ngoại trừ liên tục mở ra để được đổ đầy. Đức Chúa Trời đã-trải-qua-một-tiến-trình – Đức Chúa Trời Tam Nhất, Linh bao-hàm-tất-cả, Linh tổng hợp – đang ở đây chờ đợi anh em mở ra để vào trong anh em. Ngài vào trong anh em bao nhiêu tùy thuộc vào việc anh em mở ra cho Ngài bao nhiêu.

Thực ra khó mà có người nào một mặt hoàn toàn mở ra cho Chúa và mặt khác không làm gì cả. Nếu anh em có thể yêu thương Chúa mà không làm gì cả, thì đó là một phép lạ. Nếu yêu người nào, chắc chắn anh em sẽ muốn làm điều gì đó cho người ấy. Ngày nay triết lý và logic của Cơ-đốc-nhân bảo anh em phải làm điều gì đó cho người khác để chứng tỏ anh em yêu thương họ. Nhưng logic của Kinh Thánh bảo phải yêu thương Chúa, nhưng đừng làm gì

cho Ngài bởi chính anh em. Hãy hết lòng yêu thương Chúa, nhưng đừng làm gì cho Ngài bằng chính anh em. Điều này không phải dễ. Đôi khi ngay cả những người không yêu thương Chúa cũng muốn làm điều gì đó cho Ngài. Đó là tinh thần tôn giáo. Nan đề của chúng ta là chúng ta quá tích cực. Như vậy, anh em nghĩ đến việc dừng lại, về nhà ngủ vì anh Lee nói anh em không cần làm gì cả. Làm như thế cũng sai trật. Vậy anh em phải làm gì?... Anh em phải “tích cực-thụ động”. Hầu như không Cơ-đốc-nhân nào hiểu tích cực-thụ động có nghĩa là gì. Hết lòng yêu thương Chúa là tích cực. Không làm gì cả là thụ động. Anh em cần được cứu, cần được làm cho mạnh mẽ, cần được thánh hóa. Để được như vậy, anh em cần yêu thương Chúa, nhưng không làm gì cả. Anh em cần để Chúa làm mọi sự. Những gì ở trong bản chất sa ngã của chúng ta chỉ là biết và làm. Điều Chúa muốn là chúng ta yêu thương Ngài, liên tục mở chính mình ra cho Ngài. Đừng làm gì cả. Hãy để Ngài vào. Tuy nhiên, anh em luôn luôn thích làm điều gì đó và cứ khép kín chính mình, khiến Chúa không cách nào vào trong anh em.

Hãy đọc lại bảy bức thư trong sách Khải-thị một lần nữa. Trong bức thư thứ nhất gửi cho Ê-phê-sô, Chúa nói rằng họ làm nhiều việc cho Ngài, nhưng họ đã đánh mất tình yêu ban đầu của mình. Họ có rất nhiều hoạt động. Những hoạt động ấy đều đúng đắn;

không có gì xấu xa, nhưng Chúa không quý trọng những hoạt động ấy. Họ đánh mất điều Chúa quý trọng là tình yêu ban đầu. Trong bức thư thứ tư gửi cho Thi-a-ti-rơ, Chúa cũng bày tỏ rằng Ngài biết công việc, tình yêu, đức tin, sự phục vụ và sự nhẫn nại của họ. Họ có rất nhiều hoạt động! Anh em phải nhận thức rằng khi anh em có quá nhiều hoạt động, các hình tượng có thể ở tại đó. Giữa vòng bảy hội thánh, Thi-a-ti-rơ có nhiều hình tượng nhất vì có nhiều hoạt động nhất... Trong bức thư cuối cùng gửi cho Lao-đi-xê, Chúa nói họ hâm hấp. Tân Ước cho thấy rằng Đức Chúa Trời muốn có chiếc bình yêu thương Ngài và liên tục mở chính mình ra cho Ngài. Đó chính là sự giải cứu của chúng ta, và là bí quyết.

Anh em phải nhận thức rằng nếu anh em yêu hội thánh mà không hoàn toàn mở chính mình ra, thì anh em vẫn thích làm điều gì đó cho Chúa. Điều ấy ra từ bản chất sa ngã. Đó là sự sống thiên nhiên với bản chất sa ngã. Tình trạng đúng đắn là tôi không cần làm gì, mà chỉ cần hết lòng yêu thương Chúa, luôn luôn liên tục mở chính mình ra cho Ngài. Điều này được bày tỏ rõ ràng trong Tân Ước, đặc biệt là trong mười bốn Thư tín do sứ đồ Phao-lô viết. Nếu nhận lấy điều này làm bí quyết và đọc lại một lần nữa các Thư tín do Phao-lô viết, anh em sẽ thấy điều này là thực chất trong các Thư tín của ông.

Đức Chúa Trời muốn những người được Ngài cứu chuộc phải

yêu thương Ngài hết lòng, nhưng đừng cố gắng làm gì cho Chúa. Ngày nào chúng ta cũng bị cám dỗ về điều này. Anh em không biết chúng ta bị cám dỗ bao nhiêu. Nhiều lần, chúng ta bị cám dỗ về điều này ngay sau khi cầu nguyện. Anh em nghĩ rằng nhờ cầu nguyện, anh em có được sức lực và động cơ thúc đẩy để làm điều gì đó. Dường như anh em được Đức Chúa Trời thúc đẩy qua sự cầu nguyện. Thậm chí anh em có thể gây ấn tượng nơi người khác là anh em cần cầu nguyện để biết những gì Đức Chúa Trời muốn anh em làm. Nhiều người dùng sự cầu nguyện làm động cơ thúc đẩy. Thật ra, động cơ thúc đẩy ấy hoàn toàn ra từ bản ngã. Tôi biết nhiều Cơ-đốc-nhân có thể đứng lên chống lại loại giảng dạy này, và nghĩ đây là sự dạy dỗ tà giáo. Họ sẽ hỏi rằng nếu không có loại cầu nguyện thúc đẩy như vậy thì làm sao hàng ngàn giáo sĩ có thể đến cánh đồng ngoại quốc. Họ sẽ hỏi sự cầu nguyện để tạo ra động cơ thúc đẩy có gì sai trật chứ. Tôi

Tân Ước cho thấy rằng Đức Chúa Trời muốn có chiếc bình yêu thương Ngài và liên tục mở chính mình ra cho Ngài. Đó chính là sự giải cứu của chúng ta, và là bí quyết.

không thích tranh luận, nhưng tôi biết mình đang nói gì. Anh em phải nhận thấy rằng sự cầu nguyện sâu lắng, sự cầu nguyện chân thật, luôn luôn khiến anh em trầm tĩnh và giết đi mọi hoạt động của anh em. Cách có tác dụng nhất để đóng đinh người ta vào thập tự giá là sự cầu nguyện sâu lắng chân thật. Sự cầu nguyện sâu lắng và chân thật luôn luôn đóng đinh anh em. Anh em có bao giờ kinh nghiệm điều này chưa? Nhiều lần tôi có thể làm chứng rằng khi tôi đi vào sự cầu nguyện sâu lắng và chân thật, không những trọn bản thể của tôi bị đóng đinh mà nhiều hoạt động của tôi cũng bị đóng đinh. Sự cầu nguyện chân thật là sự diệt trừ thật.

Loại giảng dạy này có thể gây khó chịu cho những người lãnh đạo. Trong khi họ xúc tiến sự phục vụ và khích lệ tất cả các thánh đồ tham gia phục vụ, họ có thể sợ rằng sau bài giảng này, mọi nỗ lực xúc tiến đều tan biến. Đó không phải là kinh khủng, mà là tuyệt diệu! Nếu có người thúc đẩy anh em phục vụ, và tôi bảo anh em phải đi vào sự cầu nguyện sâu lắng và chân thật, tức sự cầu nguyện giết chết mọi hoạt động bằng cách đóng đinh vào thập tự giá, thì đó là điều tuyệt diệu. Nếu hai điều này có thể xảy ra, thì Chúa sẽ có cách. Nan đề giữa vòng các Cơ-đốc-nhân ngày nay là họ hoặc không có động cơ thúc đẩy hoặc có nhiều động cơ thúc đẩy mà thiếu sự đóng đinh vào thập tự giá. Phương cách đúng đắn là có rất nhiều động cơ thúc đẩy,

nhưng động cơ thúc đẩy nào cũng bị đóng đinh vào thập tự giá.

Chúng ta phải trở lại với Chúa để vào trong sự tương giao chân thật với Ngài và có sự cầu nguyện chân thật. Sự cầu nguyện chân thật ấy sẽ giết chết tình yêu thiên nhiên của anh em, sẽ giết chết những hoạt động thiên nhiên của anh em cho Chúa trong danh Ngài, và thậm chí giết chết sự phục vụ của anh em trong hội thánh. Bất cứ điều gì có thể giết chết phải được giết chết. Điều gì có thể giết chết chắc hẳn phải thiên nhiên. Điều gì có thể giết chết bởi sự cầu nguyện chân thật đều phải được giết chết. Điều ấy không được còn lại. Mọi hoạt động của Cơ-đốc-nhân phải trải qua sự thử nghiệm, sự giết chết như vậy. Chúng tôi luôn luôn khích lệ anh em hoạt động trong các buổi nhóm. Nhưng nếu hoạt động của anh em mang tính chất thiên nhiên và không thực sự ra từ sự sống phục sinh, thì sự cầu nguyện chân thật của anh em sẽ giết chết hoạt động của anh em.

Trải qua các thế kỷ, nhiều thánh đồ có lòng tìm kiếm Chúa mới đầu rất tích cực, và về sau trở nên rất trầm tĩnh nhờ sự cầu nguyện chân thật của mình. Sự cầu nguyện chân thật của họ khiến họ trầm tĩnh và giết chết nhiều hoạt động trong cánh đồng Cơ-đốc. Sau đó, họ bắt đầu kinh nghiệm chính Chúa trực tiếp làm nhiều điều từ bên trong họ. Đó là điều Chúa muốn thực hiện ngày nay.

Chúa... muốn anh em yêu

thương Ngài và luôn luôn liên tục mở chính mình ra cho Ngài, nhưng phải ngưng hoạt động. Khi ấy, anh em sẽ nhận thấy mình được cứu, được làm cho mạnh mẽ và được thánh hóa. Anh em sẽ trở nên người thực sự vui hưởng sự hành động của Chúa. Khi cầu nguyện, anh em luôn luôn đầy dẫy lời cảm tạ. “Chúa ơi, con cảm tạ Ngài biết bao! Con không có bao nhiêu điều để cầu nguyện, con không có bao nhiêu điều để cầu xin, vì trọn bản thể của con đầy dẫy sự cảm tạ. Con rất biết ơn Ngài vì Ngài luôn luôn làm mọi sự trong con và cho con”. Anh em không cần cầu xin Chúa giúp đỡ mình chiến thắng, đắc thắng tội và trở nên kiên nhẫn. Khi anh em cầu nguyện theo cách xin Chúa giúp đỡ mình như vậy, cuối cùng Chúa không phải là Đấng giúp đỡ anh em, mà là anh em tự giúp đỡ mình. Rốt cuộc anh em không biết ơn gì vì nhận thấy mình làm mọi sự. Anh em chỉ cần yêu thương Ngài và liên tục mở chính mình ra cho Ngài, cho Ngài mọi cơ hội thực hiện bất cứ điều gì Ngài muốn thực hiện. Anh em trở nên người vui hưởng, vui hưởng Ngài và vui hưởng sự hành động của Ngài. Vì vậy, mỗi khi anh em cầu nguyện, lời cảm tạ sẽ thốt ra từ miệng anh em vì anh em vô cùng biết ơn Chúa. Anh em sẽ kinh nghiệm Chúa là chiến thắng của anh em, là sự thánh hóa của anh em, và là mọi sự đối với anh em. Anh em sẽ là người vui hưởng những gì Chúa là và vui hưởng những gì Ngài thực hiện.

Nếu thực sự đi sâu vào Kinh Thánh, anh em sẽ thấy điều trọng yếu được bày tỏ là: anh em là chiếc bình được Đức Chúa Trời tạo dựng. Là chiếc bình đầy dẫy sự sống, anh em cần vận dụng tình cảm của mình để yêu thương Ngài. Yêu thương Chúa là Đức Chúa Trời của anh em bằng cả tấm lòng (Math. 22:37). Anh em là chiếc bình không cần làm gì cả, mà chỉ cần liên tục mở chính mình ra. Tất cả chúng ta đều biết nguyên tắc về ý chí tự do. Nếu anh em không yêu thương Ngài, Chúa sẽ không ép buộc anh em phải yêu thương Ngài. Nếu anh em không liên tục mở ra chính mình, Chúa sẽ không bao giờ ép buộc anh em phải liên tục mở ra chính mình. Do đó, anh em phải vận dụng ý chí tự do của mình để yêu thương Chúa và liên tục mở ra chính mình. Nhưng phải tránh hoạt động. Hãy quên đi tính nóng nảy của anh em! Hãy quên đi những tội lỗi đeo theo anh em dai dẳng. Hãy quên đi những nhược điểm của anh em! Hãy yêu thương Chúa, liên tục mở ra chính mình, và ngưng hoạt động.

Gải pháp duy nhất cho các nan đề của chúng ta là chứa đầy Chúa ở trong mình. Và điều này tùy thuộc vào việc chúng ta yêu thương Ngài và luôn luôn liên tục mở chính mình ra cho Ngài. Sự cầu nguyện đúng đắn, sự cầu nguyện sâu lắng, sự cầu nguyện chân thật chỉ là liên tục yêu thương Ngài và mở chính mình ra cho Ngài. Điều này nghe có vẻ rất đơn giản. Nói thì đơn giản, nhưng thực hành mới khó.

Dừng lại sự hoạt động của anh em không phải là đơn giản. Nhưng bởi sự thương xót của Ngài qua sự cầu nguyện chân thật, hoạt động của anh em sẽ dừng lại. Sự cầu nguyện chân thật luôn luôn là sự cầu nguyện giết chết. Sự cầu nguyện ấy giết chết mọi hoạt động của anh em. Càng cầu nguyện ở trong sự cầu nguyện chân thật, anh em sẽ càng bị giết chết. Thật ra không phải anh em bị giết chết, mà là hoạt động của anh em. Không phải anh em trong chính mình mà là anh em trong hoạt động của mình sẽ bị giết chết. Sự cầu nguyện chân thật của anh em sẽ lần lượt giết chết mọi hoạt động của anh em, và sẽ khiến anh em trầm tĩnh. Đôi khi sự cầu nguyện ấy thậm chí giết chết gánh nặng của anh em. Khi ấy, anh em sẽ là chiếc bình sạch sẽ, trống rỗng và mở ra. Anh em sẽ là chiếc bình sống động hoàn toàn trầm tĩnh để Chủ của anh em hoàn toàn tự do đổ đầy anh em. Khi Ngài đổ đầy anh em, Ngài thực hiện mọi sự cho anh em. Khi ấy anh em sẽ đơn sơ vui hưởng hoạt động của Ngài. Đây là đời sống Cơ-đốc đúng đắn, chân chính. Đời sống Cơ-đốc chân chính là yêu thương Chúa, mở ra cho Chúa và ngưng hoạt động. Khi ấy, Chúa sẽ bước vào, thực hiện mọi sự, và chiếc bình đơn sơ chứa đựng Chúa và vui hưởng việc Chúa đổ đầy và hành động. Đó là đời sống Cơ-đốc đúng đắn, chân chính.

Witness Lee, *Huấn Luyện để Làm Hoàn Hảo*, chương 22, trang 263-273, tiếng Anh.

Báu Vật trong BÌNH ĐẤT

“Anh em ơi, chúng tôi không muốn anh em chẳng biết về sự hoạn nạn đã xảy đến cho chúng tôi trong A-si, thể nào chúng tôi đã bị đè nén quá chừng quá sức, đến nỗi cũng hết mong sống được. Thật chúng tôi đã tự đoán định rằng chắc phải chết, hầu cho chúng tôi không cậy mình, nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại” (2 Côr. 1:8-9).

“Thế thì, tôi định ý như vậy, há phải nhẹ dạ sao? Hay là điều tôi quyết định, há phải tôi quyết định theo xác thịt, nên nỗi ở nơi tôi phải đó, rồi không đó sao?” (c. 17).

“Vì nếu tôi làm cho anh em buồn rầu...” (2:2a).

“Tôi đã viết điều này cho anh em...” (c. 3a).

“Vì ấy là do sự hoạn nạn lớn và lòng quặn thắt với nước mắt đầm đề mà tôi đã viết cho anh em, nào phải để cho anh em buồn rầu đâu, bèn là để cho anh em biết tình thương yêu rất dồi dào của tôi đối với anh em vậy” (c. 4).

“Chúng tôi há lại bắt đầu tự tiến dẫn mình, hay là há như kẻ khác cần thơ tiến dẫn hoặc cho anh em, hoặc của anh em sao?” (3:1).

“Không phải tự mình chúng tôi có

đủ tư cách mà tính toán việc gì như bởi chúng tôi, nhưng tư cách của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời” (c. 5).

“Nhưng chúng tôi đừng của báu này trong khí mạnh bằng đất (hay: bình đất), hầu tỏ ra quyền năng lớn lao quá đổi này là bởi Đức Chúa Trời, chớ chẳng phải từ chúng tôi. Chúng tôi bị đè nén đủ cách, nhưng không đến khốn cùng; bị túng thết, nhưng không thất vọng; bị rượt đuổi, nhưng không đến bỏ rơi; bị đánh ngã, nhưng không đến diệt mất; thân thể hằng mang sự chết của Giê-su, hầu cho sự sống của Giê-su cũng được tỏ ra trong thân thể chúng tôi” (4:7-10).

“Bởi chưng chúng ta thật than thở và nặng nhọc ở trong nhà trại này, chẳng phải là muốn lột cái này, bèn là muốn mặc cái kia, để cái gì hay chết bị sự sống nuốt đi” (5:4).

“Bởi đó cho nên từ nay chúng tôi không nhận biết ai theo xác thịt nữa” (c. 16a).

“... nào bởi vinh hay nhục; nào bởi tiếng xấu hay tiếng tốt; nào như kẻ lừa dối, mà lại là thành thật; nào như kẻ xa lạ, mà lại là kẻ quen biết lắm; nào như gần chết, mà nay vẫn sống; nào như

bị trừng phạt, mà lại không đến bị giết; nào như buồn rầu, mà lại vui mừng luôn luôn; nào như nghèo ngặt, mà lại làm cho nhiều người được giàu có; nào như không có gì cả, mà lại có đủ mọi sự” (6:8-10).

“Vả, khi chúng tôi đến trong Ma-xê-đoan, xác thịt chúng tôi chẳng được yên ổn chút nào, nhưng bị hoạn nạn tứ bề, ngoài thì có sự tranh chiến, trong thì có sự sợ sệt” (7:5).

“Vả, chính tôi là Phao-lô, khi ở trước mặt anh em thì là khiêm ti, nhưng khi vắng mặt thì lại dưng cảm lắm đối với anh em” (10:1).

“Dẫu tôi khoe khoang hơi quá về quyền bính của chúng tôi mà Chúa đã ban cho để gây dựng anh em, chớ chẳng phải để đánh đổ anh em, thì tôi cũng không đến đối hổ thẹn đâu” (c. 8).

“Vì có kẻ nói rằng: Các thư của người nặng nề và mạnh bạo, nhưng đến khi có mặt thì người yếu đuối, và lời nói chẳng ra gì” (c. 10).

“Nhưng tôi tưởng rằng tôi chẳng thua kém các sứ đồ hạng nhưt đó chút nào. Dẫu lời nói của tôi quê vụng, nhưng tri thức của tôi chẳng phải như vậy đâu; trái lại, trong mọi sự chúng tôi đã tỏ điều đó cho anh em đủ mọi cách” (11:5-6).

“Lại e rằng tôi quá tự cao bởi sự khải thị lớn lao cả thể chẳng, nên đã cho một cái giằm (hay: cái gai) xóc vào thịt tôi, tức là một sứ giả của Sa-tan, để thoi vả

tôi, hầu cho tôi khỏi quá tự cao. Về điều này tôi đã ba lần nài xin Chúa khiến nó lìa khỏi tôi. Nhưng Ngài phán cùng tôi rằng: ‘Ăn điển Ta đủ cho ngươi rồi, vì quyền năng của Ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối’. Vậy, tôi lấy làm vui thà khoe khoang về sự yếu đuối tôi, hầu cho quyền năng của Đấng Christ ở trên tôi... vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ” (12:7-9, 10b).

“Bởi chưng những khí giới tranh chiến của chúng tôi chẳng phải thuộc xác thịt đâu, bèn là có quyền năng ở trước mặt Đức Chúa Trời để triệt hạ các đồn lũy kiên cố” (10:4).

Phao-lô Trong Cô-rin-tô Thứ Nhì

Khi cẩn thận đọc Cô-rin-tô thứ nhì trước mặt Đức Chúa Trời, dường như chúng ta gặp hai con người, đó là Phao-lô trong chính mình và Phao-lô trong Đấng Christ. Mọi điều Phao-lô nói đến, từ chương một đến chương mười ba, đều theo nguyên tắc trên. Nếu tóm tắt sứ điệp của Phao-lô trong sách này, chúng ta có thể bao gồm tất cả qua lời ông nói trong chương bốn: “Chúng tôi có báu vật này trong bình đất” (RcV). Nơi chương một, chúng ta thấy báu vật này được đặt vào trong bình đất. Từ 3:1 đến cuối sách, một mặt chúng ta thấy bình đất, mặt khác chúng ta thấy báu vật. Sau khi đọc những lời này trước mặt Đức Chúa Trời, tự khắc trong sự soi sáng của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy bình đất không ngăn cản báu

vật chiếu sáng. Bình đất không chôn vùi quyền năng của báu vật.

Tại đây chúng ta thấy một con người. Chúng tôi đã đề cập trước đây rằng Cô-rin-tô thứ nhì là sách nói nhiều về cá nhân [Phao-lô] hơn hết trong Tân Ước. Nhiều Thư tín đầy dẫy giáo lý, lẽ thật và khả thi. Nhiều Thư tín chuyển từ quan điểm của Đức Chúa Trời sang quan điểm của chúng ta. Tuy nhiên, Cô-rin-tô thứ nhì là sách duy nhất trong Tân Ước bày tỏ cho chúng ta chính loại người Đức Chúa Trời dùng để chuyển đạt khả thi của Ngài. Nếu không có sách Cô-rin-tô thứ nhì, chúng ta sẽ không bao giờ biết chính [con người] Phao-lô. Chúng ta sẽ biết những gì ông đã hoàn thành, nhưng không bao giờ biết chức vụ này. Thư Cô-rin-tô thứ nhì cho chúng ta thấy chức vụ của ông, và từ chức vụ ấy, chúng ta gặp gỡ con người của ông. Chúng ta thấy ông là một bình đất.

Cơ-Đốc-Nhân Lý Tưởng

Khi mới trở thành Cơ-đốc-nhân, tôi có quan niệm riêng thế nào là một Cơ-đốc-nhân lý tưởng, và tôi hết sức cố gắng trở nên loại Cơ-đốc-nhân ấy. Tôi nghĩ nếu thực hiện được lý tưởng mình hằng ấp ủ, thì tôi đã đạt đến bậc hoàn hảo. Tôi muốn được hoàn hảo, nhưng tôi có lý tưởng và tiêu chuẩn riêng của mình về thế nào là Cơ-đốc-nhân hoàn hảo. Tôi nghĩ rằng nếu có thể đạt đến tiêu chuẩn ấy, tôi sẽ được hoàn hảo. Tôi nghĩ một Cơ-đốc-nhân hoàn hảo cần phải

cười từ sáng đến tối. Nếu người ấy đổ nước mắt, tôi nghĩ người ấy không còn đắc thắng nữa, mà thất bại rồi. Thậm chí tôi còn nói người ấy sai lầm. Tôi nghĩ một Cơ-đốc-nhân hoàn hảo cần phải mạnh dạn, không sợ hãi, và can đảm trong mọi tình huống. Nếu người ấy sợ hãi trong bất cứ điều gì, tôi sẽ nói người ấy không có đức tin. Tôi sẽ nói người ấy không hoàn hảo vì không tin cậy Chúa. Tôi cũng nghĩ Cơ-đốc-nhân hoàn hảo không bao giờ buồn rầu. Nếu ai buồn rầu, tôi nghi ngờ không biết người ấy có hoàn hảo không. Tôi có thể đề cập đến nhiều tiêu chuẩn khác, nhưng tôi không cần nói quá nhiều về quan niệm này với anh em. Tôi tin rằng nhiều anh chị em trẻ tuổi cũng có những lý tưởng về Cơ-đốc-nhân là phải như thế nào. Tôi không phê phán họ vì trước đây chính tôi cũng từng suy nghĩ như vậy.

Phao-lô Là Một Con Người

Ngày kia, tôi đọc một phân đoạn trong thư Cô-rin-tô thứ nhì, là chỗ nói Phao-lô buồn rầu. Tôi tự hỏi: “Phao-lô mà buồn rầu sao?” Tôi đọc thấy ông đổ nhiều nước mắt. Tôi tự hỏi: “Phao-lô mà khóc sao?” Tôi đọc thấy Phao-lô đau khổ và buồn bã. Tôi tự hỏi: “Phao-lô mà đau khổ và buồn bã sao?” Tôi đọc thấy ông bị đè ép nặng nề và tuyệt vọng tưởng chết. Tôi tự hỏi: “Phao-lô mà tuyệt vọng sao?” Khi đọc tiếp, tôi thấy có nhiều điều mình chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi chưa bao giờ nghĩ một người như

Phao-lô lại có những nan đề như vậy. Tôi bắt đầu nhận biết Cơ-đốc-nhân không phải là một loại thiên sứ. Đức Chúa Trời không đặt một dòng giống thiên sứ trên đất và nói: “Đây là các Cơ-đốc-nhân”. Tôi cũng bắt đầu thấy Phao-lô rất gần gũi với chúng ta, ông không xa cách lắm. Phao-lô là người tôi quen biết, chứ không phải là một ai xa lạ. Tôi quen biết ông vì tôi thấy ông là một con người.

Báu Vật Được Bày Tỏ Trong Bình Đất

Nhiều người có một quan niệm về Cơ-đốc-nhân lý tưởng. Xin nhớ rằng lý tưởng ấy do chúng ta tạo ra, chứ không do Đức Chúa Trời. Không có loại Cơ-đốc-nhân lý tưởng ấy, và Đức Chúa Trời cũng không muốn chúng ta là những con người như vậy. Ở đây chúng ta gặp một chiếc bình đất, nhưng tính chất đặc biệt của bình đất này là một báu vật đã được đặt vào trong đó. Báu vật vượt trội bình đất, làm lu mờ bình đất và tự bày tỏ mình ra trong bình đất. Đó là ý nghĩa của Đạo Đấng Christ và Cơ-đốc-nhân. Nơi Phao-lô, chúng ta thấy một con người sợ sệt nhưng mạnh mẽ. Ông bối rối trong lòng nhưng vẫn có hi vọng. Ông bị kẻ thù bủa vây nhưng không bị bắt giữ. Mặc dầu gặp bất bố, nhưng ông không cảm thấy bị từ chối hay bỏ rơi. Dường như ông bị đánh gục nhưng không chết (2 Côr. 4:7-9). Chúng ta thấy sự yếu đuối của ông, nhưng khi ông yếu đuối, ấy là lúc ông đầy quyền năng (12:10b).

Chúng ta thấy ông mang trong thân thể mình sự giết chết của Giê-su, nhưng sự sống của Giê-su được bày tỏ ra trong thân thể của ông (4:10). Chúng ta thấy ông bị vu khống, nhưng ông có tiếng tốt. Dường như ông dẫn những người khác đi lạc, nhưng ông vẫn thành thật. Dường như ông không nổi tiếng, nhưng mọi người đều biết ông. Dường như ông sắp chết nhưng vẫn sống. Dường như ông bị phạt, nhưng không đến chết. Dường như ông buồn rầu, nhưng luôn luôn vui mừng. Dường như ông nghèo nàn, nhưng làm cho nhiều người giàu có. Dường như ông không có gì cả, nhưng lại có tất cả (6:8-10). Đó là một Cơ-đốc-nhân thật. Đó là Đạo Đấng Christ chân chính.

Cơ-đốc-nhân là người mà trong người đó có một nghịch lý cơ bản nhưng hài hòa. Đạo Đấng Christ là có một đời sống trong đó có một nghịch lý thuộc linh không thể hiểu được. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta nghịch lý này. Một số người tưởng chỉ có báu vật, mà không có bình đất. Những người

**Đức Chúa Trời muốn
chúng ta đạt đến chỗ
thấy rằng mọi sự
của con người chỉ là
một bình đất để chứa
đựng báu vật của
Đức Chúa Trời.**

khác nghĩ bình đất ngăn cản họ tiến lên. Từ tưởng con người luôn luôn cực đoan. Chúng ta nghĩ chỉ có báu vật là điều lý tưởng. Chúng ta nghĩ bình đất ngăn cản không cho mình tiến tới. Tuy nhiên, trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta thấy báu vật được đặt trong bình đất. Bình đất không bị hủy diệt, và không ngăn trở gì cả. Báu vật ở trong bình đất.

Quyền Năng Của Đức Chúa Trời Được Bày Tỏ Trong Sự Yếu Đuối Của Con Người

Vị sứ đồ nói ông có một cái gai trong xác thịt mình (2 Côr. 12:7). Tôi không biết cái gai này là gì, nhưng tôi biết cái gai này làm cho Phao-lô yếu đuối. Ông cầu nguyện với Chúa về vấn đề này ba lần, hi vọng Chúa sẽ cất bỏ cái gai ấy đi. Tuy nhiên, Chúa phán với ông: “Ân điển Ta đủ cho ngươi rồi” (cc. 8-9). Chúa phán mặc dầu cái gai ở trong xác thịt ông làm cho ông yếu đuối, quyền năng Ngài được hoàn hảo trong sự yếu đuối ấy. Làm thế nào quyền năng của Đức Chúa Trời được hoàn hảo trong sự yếu đuối của con người? Ngài phán: “Quyền năng Ta đóng trại trên sự yếu đuối của ngươi” (RcV), có nghĩa là “Quyền năng Ta sẽ che phủ hay bao phủ sự yếu đuối của ngươi”. Đó là Đạo Đấng Christ. Đạo Đấng Christ không loại bỏ sự yếu đuối, cũng không chỉ ngưỡng trông quyền năng của Chúa. Đạo Đấng Christ có nghĩa là quyền năng của Chúa được bày tỏ trong sự yếu đuối của con người. Đạo Đấng Christ không có

nghĩa là một dòng giống mới như các thiên sứ kỳ lạ được tạo dựng trên đất. Đạo Đấng Christ nghĩa là sự yếu đuối của con người có thể bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời.

Tôi xin nêu một ví dụ. Có lần tôi lâm trọng bệnh. Trong vòng hai tháng, tôi bị rọi quang tuyến ba lần, và mỗi lần, kết quả đều rất nghiêm trọng. Tôi cầu nguyện, tin và hi vọng Đức Chúa Trời sẽ chữa lành bệnh cho mình. Nhiều lúc, sức lực tôi tốt hơn bình thường. Trước mặt Đức Chúa Trời, tôi thừa nhận rằng mình đã được làm cho mạnh mẽ, nhưng tôi giận vì không biết tại sao Đức Chúa Trời lại đối xử với tôi như vậy. Có những lúc tôi khỏe và đầy sức lực, nhưng rồi bất chợt tôi bị bệnh trở lại. Đức Chúa Trời ban cho tôi sức khỏe tạm thời như vậy để làm gì? Lòng tôi quặn thắt. Một ngày kia đang khi đọc Kinh Thánh, tôi tình cờ mở ra đọc trong 2 Cô-rin-tô chương 12 chép về việc Phao-lô cầu nguyện với Đức Chúa Trời ba lần về cái gai ấy, nhưng Chúa không vui lòng làm gì cả. Trái lại, Ngài phán: “Ân điển Ta đủ cho ngươi rồi”. Chúa gia tăng ân điển Ngài vì cái gai ấy. Chúa gia tăng quyền năng mình vì sự yếu đuối. Tôi thấy ra Đạo Đấng Christ là gì. Đang khi nằm trên giường, tôi xin Chúa bày tỏ cho tôi cách rõ ràng hơn tất cả ý nghĩa của điều ấy. Ở bên trong, tôi có ấn tượng về một chiếc thuyền trên dòng sông. Chiếc thuyền cần mực nước sâu hơn ba mét để có thể di chuyển trên dòng

sông. Nhưng dưới lòng sông có một tảng đá nhô lên gần hai mét. Nếu Chúa muốn, Ngài có thể cất bỏ tảng đá để chiếc thuyền đi qua, nhưng trong lòng tôi có một câu hỏi: “Ta cất tảng đá đi hay làm cho mực nước dâng lên gần hai mét, điều nào tốt hơn?” Đức Chúa Trời hỏi tôi rằng việc cất bỏ tảng đá đi hay làm cho mực nước dâng lên gần hai mét thì điều nào tốt hơn. Tôi thưa với Chúa rằng làm cho nước dâng lên gần hai mét là điều tốt hơn.

Từ ngày đó về sau, nhiều nan đề của tôi biến mất. Tôi không dám nói rằng mình không bao giờ lại bị cám dỗ, nhưng ngợi khen Đức Chúa Trời, từ vấn đề đó, tôi khám phá ra rằng Đức Chúa Trời có những cách khác để đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Đó là Đạo Đấng Christ. Tôi xin nhắc lại, Đạo Đấng Christ không cất bỏ tảng đá đi, Đạo Đấng Christ làm cho nước dâng lên khoảng hai mét. Đó là Đạo Đấng Christ. Có khó khăn gì không? Có, tất cả chúng ta đều có nan đề. Có thử thách không? Có, tất cả chúng

**Bất cứ điều gì thuộc
linh, mạnh mẽ,
quyền năng và đến từ
Chúa đều có thể bày
tỏ ra trong chúng ta,
sẽ chiếu sáng càng
hơn và được tôn đại
qua bình đất.**

ta đều bị thử thách. Có yếu đuối không? Tất cả chúng ta đều có những yếu đuối. Tuy nhiên, xin hãy nhớ một điều là Chúa không loại bỏ sự yếu đuối của chúng ta về phương diện tiêu cực, Ngài cũng không ban quyền năng không xác đáng về phương diện tích cực. Quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sự yếu đuối, cũng y như báu vật của chúng ta ở trong bình đất.

Đời Sống Thuộc Linh Nghịch Lý

Hôm nay tôi muốn nói rằng không một Cơ-đốc-nhân nào có bình đất “nhiều chất đất” đến nỗi ngăn cản báu vật của Chúa không thể bày tỏ ra được. Cho dầu chúng ta yếu đến đâu, hãy nhớ rằng báu vật của Chúa được bày tỏ trong đó. Vì vậy, chúng ta thấy một nghịch lý thuộc linh trong Phao-lô và trong chính mình. Chúng ta có biết người ta nói gì về Phao-lô không? Họ nói rằng lời nói của ông không ra gì (10:10b), ông lấy sự xảo trá mà bắt lấy họ (12:16), ông không kiên định và ông nói “Có, có”, rồi lại “Không, không” (1:17). Họ nói các thư của ông nghiêm khắc và mạnh mẽ quá làm người ta sợ hãi (10:9-10). Nhưng nghịch lý thay, báu vật của Đức Chúa Trời trông rất tốt trong một bình đất như vậy. Báu vật của Đức Chúa Trời sẽ trông không được đẹp đến như vậy nếu không có bình đất. Tôi có ý nói Phao-lô là một con người thật. Cảm tạ Đức Chúa Trời vì Chúa chiếu sáng ra, xuyên phá từ trong ông. Ông không phải là một con người không có cảm xúc.

Nhưng trong sự buồn rầu của mình, ông nói: “Tôi luôn luôn vui mừng”. Ông không liên tục vui mừng hay liên tục buồn rầu, trái lại, ông liên tục vui mừng trong sự buồn rầu của mình.

Tôi xin nói với anh em rằng đó là đặc tính của Đạo Đấng Christ. Có nụ cười khi nước mắt tuôn tràn. Nhiều Cơ-đốc-nhân hành động tốt hơn Phao-lô, nhưng họ không sống như một Cơ-đốc-nhân. Họ chỉ có thể ngợi khen Chúa; họ không giống một Cơ-đốc-nhân. Nhiều Cơ-đốc-nhân nghĩ họ có thể đạt đến một tình trạng không bao giờ buồn rầu hay bối rối. Có những người thì lại liên tục buồn rầu hay bối rối. Điều này có nghĩa là báu vật không được bày tỏ trong họ. Nhưng ở đây chúng ta có một con người mà Chúa Giê-su có thể [bày tỏ] xuyên qua người ấy. Tôi đã thấy một số con cái xuất sắc nhất của Đức Chúa Trời. Khi thấy họ, ngay lập tức tôi biết họ là ai và họ là hạng người nào. Nhưng đồng thời tôi biết họ là loại người nào trước mặt Chúa. Ngày nay, chúng ta không muốn thấy một dấu vết nào của bình đất khi nhìn vào người ta. Nhưng thỉnh thoảng mắt chúng ta chỉ thấy bình đất. Tuy nhiên, những ai biết Đức Chúa Trời đều có thể nhìn thấy báu vật trong bình đất khi họ nhìn vào con cái Đức Chúa Trời.

Có lần tôi gặp một chị em trong Chúa. Ngay khi gặp chị, tôi biết chị có tánh nhanh nhẹn. Chị hành động và nói rất nhanh, chị mau quở trách người khác và mau viết thư. Nhưng

tạ ơn Chúa, có lẽ có một trăm lá thư trong sọt rác của chị không bao giờ được gửi đi. Vì là bình đất, chị viết các lá thư, nhưng những bức thư trong sọt rác chứng tỏ rằng chị cũng có báu vật. Báu vật ở trong bình đất. Khi người ta thấy chị, họ nhận biết chị. Về mặt thiên nhiên, chị là người như vậy, nhưng người ta cũng có thể thấy Chúa trong chị. Thỉnh thoảng chúng ta thấy một người chịu thử thách. Nhưng chúng ta cũng thấy sự phong phú người ấy sở hữu. Đó là báu vật trong bình đất.

Tôi hi vọng chúng ta sẽ thấy một điều gì đó trước mặt Chúa. Ngày nay Đức Chúa Trời không đòi hỏi hay mong đợi những điều trừu tượng. Một vài anh em hỏi tôi vì sao họ yếu đuối quá. Tôi nói sự yếu đuối không là vấn đề, họ sẽ trở nên mạnh mẽ. Một anh em hỏi tôi anh nên làm gì sau khi đã làm một việc kinh khủng. Tôi nói với anh đó không phải là nan đề vì điều quan trọng là Đức Chúa Trời đặt báu vật này trong chúng ta. Chúng ta không cần giả vờ bằng cách sửa chữa bình đất. Chúng ta không cần vun trồng một sắc thái hay một phong cách nào đó. Mọi sự đều đến từ Đức Chúa Trời. Báu vật có thể được bày tỏ từ bên trong chúng ta, là những bình đất.

Chúa Nhật vừa qua, tôi nói chuyện với các chấp sự.

Nhiều người nói họ đang cầu nguyện cho một thành viên nào đó trong gia đình, cho một căn bệnh nào đó, hay một vấn đề nào đó. Tôi hỏi họ diễn tiến ra sao. Mỗi người

đều bảo tôi rằng họ tin Đức Chúa Trời sẽ chữa lành các chứng bệnh của họ, hay cứu con trai họ, và vợ chồng họ. Tất cả đều rất tin tưởng, tin tưởng đến nỗi họ không có một chút nghi ngờ nào cả. Nhưng chúng ta chờ xem. Những người đau ốm vẫn đau ốm, con trai và vợ chồng họ vẫn chưa ăn năn, những vấn đề khó khăn vẫn tồn tại. Loại đức tin họ có thuộc về các thiên sứ, chứ không thuộc về những bình đất. Đức tin của họ quá trừu tượng, quá tốt. Không ai trên thế giới này có đức tin lớn như vậy.

Một anh em đến nói với tôi là anh ấy đang học tập tin cậy Đức Chúa Trời. Anh không dám nói kết quả sẽ ra sao. Có lẽ kết quả sẽ tốt, nhưng dầu không được như vậy, anh vẫn tin. Anh cầu nguyện với Đức Chúa Trời hôm trước và Đức Chúa Trời đã ban cho anh một lời hứa. Anh biết Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của mình, nhưng vì một lý do gì đó, anh bắt đầu nghi ngờ khi thức dậy sáng hôm ấy. Anh lại cầu nguyện nhưng không biết làm gì. Đang khi đi bộ trên đường, anh lại bắt đầu nghi ngờ, nhưng không biết phải làm gì. Tôi bảo anh rằng sự nghi ngờ của anh không quan trọng, đức tin thật không bị sự nghi ngờ giết chết. Thật ra, đức tin thật trông có vẻ tốt đẹp hơn lên khi nó bị sự nghi ngờ vây phủ. Tôi biết ý mình muốn nói gì. Tôi hi vọng anh em sẽ không hiểu lầm tôi. Tôi không muốn anh em ra đi và nghi ngờ. Điều quan trọng là con người chúng ta, bình đất chúng

ta được liên kết với báu vật của Đức Chúa Trời. Không chỉ có báu vật mà thôi.

Tôi thích đọc phân đoạn Kinh Thánh nói về việc hội-thánh đầu tiên cầu xin cho Phi-e-rơ được thả khỏi tay những người ác. Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện của họ. Khi Phi-e-rơ trở về nhà và gõ cửa, họ nói chắc hẳn đó là thiên sứ của ông (Công 12:12-15). Chúng ta có thấy đây là đức tin, tức đức tin thật không? Đức Chúa Trời nghe những lời cầu nguyện ấy, nhưng trong đó có sự yếu đuối của con người. Chúng ta không thấy họ làm gì để giấu sự yếu đuối của mình. Một số người ngày nay có đức tin lớn hơn những người ở trong nhà của Ma-ri và Mác. Họ chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ sai thiên sứ đến phá ổ khóa nơi cửa nhà tù. Có lẽ họ giống như những người tôi đã nêu làm ví dụ vào Chúa Nhật trước. Nếu gió thổi, họ nói đó là Phi-e-rơ đang gõ cửa. Nếu mưa đập vào nhà, họ nói Phi-e-rơ đang gõ cửa. Những người này có đức tin rất lớn, nhưng những gì họ tin không xảy ra. Tôi xin nói cách thẳng thắn: Loại Cơ-đốc-nhân ấy chỉ có thể tự mình làm nhiều điều và lừa dối một nhóm người nhẹ dạ. Những ai biết Đức Chúa Trời sẽ nói có một bình đất trong Đạo Đấng Christ. Trong Đạo Đấng Christ, báu vật ở trong bình đất. Sự nghi ngờ của con người thật là một điều đáng ghét, và đó là tội. Không có điều gì hoàn toàn ra từ bình đất mà lại được chấp nhận. Điều quan trọng không phải là bình

đất, nhưng sự thật là báu vật đã được đặt vào trong đó. Chúng ta không cần cải thiện hay sửa chữa bình đất. Báu vật đã được đặt vào trong bình.

Nhiều lần chúng ta tin chắc là Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của mình. Trong những giây phút chúng ta cảm thấy đức tin mình mạnh mẽ nhất, thì có lẽ chúng ta cũng cảm nhận sự nghi ngờ hiện diện. Khi nghe tiếng Đức Chúa Trời rõ ràng nhất, chúng ta cũng nghe thấy tiếng của ma quỷ. Trong những tình huống như vậy, tôi cảm tạ và ngợi khen Đức Chúa Trời vì đức tin Ngài ban cho chúng ta. Đức tin này không thể thay đổi, nó vẫn hiện diện. Trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta có thể thấy báu vật luôn luôn được bày tỏ qua bình đất. Vinh quang của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua bình đất.

Nhiều Cơ-đốc-nhân có một đời sống và bước đi hoàn toàn quá giả tạo, họ không bày tỏ báu vật. Những người này chỉ có nỗ lực, sự trình diễn và hành vi bề ngoài của con người. Nhưng một nếp sống Cơ-đốc bình thường là nếp sống mà trong đó có thể có sự nghi ngờ vào những giây phút chúng ta tin chắc hơn hết. Đó là đời sống một người thấy bên trong mình yếu đuối ngay cả trong những lúc có sức mạnh lớn lao hơn hết, thấy bên trong mình sợ sệt đang khi có sự can đảm thật trước mặt Đức Chúa Trời, và bên trong ngỡ vực vào những giây phút vui mừng phấn chấn. Loại

ngịch lý này chứng tỏ rằng báu vật ở trong bình đất.

Sự Yếu Đuối Của Con Người Không Giới Hạn Quyền Năng Của Đức Chúa Trời

Cuối cùng, tôi muốn nói rằng tôi đặc biệt cảm tạ Đức Chúa Trời vì không có sự yếu đuối nào của con người có thể giới hạn quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng ta nghĩ gì trong lòng mình? Chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng nếu có buồn rầu thì sẽ không có vui mừng, nếu có nước mắt thì sẽ không có ngợi khen, nếu có yếu đuối thì sẽ không có quyền năng, nếu bị chèn ép tứ bề thì sẽ bị bế tắc, nếu có sự đánh ngã thì sẽ bị hủy diệt, nếu có sự nghi ngờ thì chúng ta sẽ không thể tin. Nhưng tối nay, tôi muốn lớn tiếng công bố rằng điều ấy không đúng. Đức Chúa Trời muốn chúng ta đạt đến chỗ thấy rằng mọi sự của con người chỉ là một bình đất để chứa đựng báu vật của Đức Chúa Trời. Mọi sự của con người là một bình đất dành cho báu vật của Đức Chúa Trời. Không có điều gì thuộc về con người có thể chôn vùi báu vật của Đức Chúa Trời. Chúng ta không cần phải thất vọng khi gặp những điều làm cho mình mất hi vọng. Mặc dầu chúng ta không thể thực hiện được, nhưng chúng ta nên để cho một điều gì tích cực bước vào, và khi điều ấy đến, nó sẽ chiếu sáng hơn, rực rỡ hơn và vinh hiển hơn. Nhiều lúc chúng ta nghi ngờ sau khi cầu nguyện và nghĩ rằng không còn gì nữa. Nhưng

khi đức tin đến, đức tin tôn đại báu vật cho dầu sự nghi ngờ vẫn lẫn quẩn đâu đó. Đức tin làm cho báu vật vinh hiển hơn. Tôi không có ý nói đến một lý tưởng, tôi biết mình đang nói gì. Báu vật của Đức Chúa Trời có thể được bày tỏ ra qua bình đất. Đây là một nghịch lý thuộc linh, điều này quý báu cho tất cả các Cơ-đốc-nhân. Trong bối cảnh của sự mâu thuẫn thuộc linh này, chúng ta sống và học tập nhận biết Đức Chúa Trời của mình.

Đang khi đi trên con đường này, chúng ta sẽ khám phá ra sự mâu thuẫn thuộc linh vô cùng lớn lao tồn tại bên trong mình. Thời gian trôi qua, chúng ta sẽ thấy sự phân rẽ này, hố sâu ngăn cách này cứ rộng thêm mãi, sự mâu thuẫn trong chúng ta cứ càng nổi bật thêm mãi. Đồng thời, báu vật được bày tỏ ngày càng rõ ràng hơn. Bình đất vẫn là bình đất. Bức tranh này tuyệt vời biết bao! Chúng ta thấy một con người với những đặc điểm cố hữu, nhưng Đức Chúa Trời ban cho người ấy một sự kiên nhẫn vượt trội tính kiên cường thiên nhiên của mình. Được thấy một người mà trong con người ấy Đức Chúa Trời đã đặt sự khiêm nhường vào vẫn tốt hơn là nhìn thấy một người có tánh tình trầm lặng thiên nhiên. Thấy một người mà Đức Chúa Trời đặt sự nhu mì vào bên trong tốt hơn là nhìn thấy một người yếu ớt và bất năng theo thiên nhiên. Nhìn thấy một người mà quyền năng Đức Chúa Trời ở bên trong tốt hơn là nhìn thấy một người mạnh mẽ thiên nhiên. Sự

khác biệt bên trong rất lớn lao. Chúng ta có bình đất loại nào thì không mấy quan trọng, báu vật vẫn luôn luôn có thể vào bên trong. Bình đất vẫn là bình đất, nhưng bây giờ nó là một bình đất đầy dẫy. Tất cả những người yếu đuối đều nghĩ rằng họ quá nhiều “chất đất”, bình của họ quá đầy dẫy đất sét và họ không còn hi vọng gì. Xin hãy nhớ rằng chúng ta không có lý do nào để thất vọng hay bối rối. Bất cứ điều gì thuộc linh, mạnh mẽ, quyền năng và đến từ Chúa đều có thể bày tỏ ra trong chúng ta, sẽ chiếu sáng càng hơn và được tôn đại qua bình đất. Vì vậy, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của báu vật.

Anh chị em ơi, mọi sự tùy thuộc vào báu vật. Tôi phải lặp lại rằng mọi tình huống đều xoay quanh vấn đề này. Mọi kết quả đều tích cực. Những ai chú mắt nhìn xem những điều tiêu cực là đại dốt. Chúa có thể bày tỏ chính Ngài qua mọi người. Khi chúng ta có báu vật, nhiều người sẽ nhận biết điều đó.

Watchman Nee, *Báu Vật trong Bình Đất*